TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 78/2023/DS-ST
Ngày 01-8-2023
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

OÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Thảo

2. Ông Lê Văn Thưởng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Thanh An – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Bà Kiều Thị Mỹ Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2023/TLST-DS ngày 28-4-2023, về việc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST - DS ngày 18-7-2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Phương O, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố N, thị trấn M, huyện P, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. *Bị đơn.* Ông Lê Quốc V, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp Ph, xã M, huyện P, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Nguyễn Trí D, sinh năm 1976; nơi công tác: Viện kiểm sát nhân dân A (vắng mặt);

3.2. Bà Lê Thuỵ Cẩm T, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt);

3.3. Bà Dương Mỹ L, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 315/1, ấp H, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Phạm Thị Phương O trình bày:

Vào ngày 17-6-2022, bà có cho ông Lê Quốc V vay số tiền 400.000.000 đồng (*bốn trăm triệu đồng)*, thời hạn vay là một tháng. Khi vay, ông Lê Quốc V có thế chấp cho bà 01 sổ tiết kiệm số AD00019842619 số tiền gửi là 358.000.000 đồng do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam – Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát hành ngày 17-6-2022 cho ông Lê Quốc V. Hết thời hạn vay, ông V không trả cho bà số tiền nêu trên, bà đã nhiều lần yêu cầu ông V trả tiền, nhưng ông V không trả. Bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông V trả cho bà số tiền 400.000.000 đồng.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là ông Lê Quốc V trình bày:

Ông không có vay tiền của bà O. Từ năm 2017 đến đầu năm 2023, ông có chung sống như vợ chồng với bà O nên có giao cho bà O giữ sổ tiết kiệm số tiền gửi là 358.000.000 đồng do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành phát hành cho ông. Ông không đồng ý trả cho bà O số tiền 400.000.000 đồng theo yêu cầu của bà O.

Tại bản khai ngày 26-6-2023 và tại biên bản Toà án ghi lời khai ngày 13-7-2023, người làm chứng là ông Nguyễn Trí D trình bày:

Ông không có quan hệ bà con với bà O, ông V, ông có quen biết do bà O, ông V có lái xe cho ông từ năm 2020 đến khoảng tháng 01-02 năm 2023. Ngày 12-6-2023, bà O có hỏi ông vay số tiền 400.000.000 đồng, bà O nói là vay để cho ông

V nộp tiền bảo đảm tại ngân hàng, ông giao tiền cho bà O tại nhà ông, có mặt ông V. Sau khi nhận tiền, bà O đưa lại số tiền này cho ông V.

Tại bản khai ngày 11-7-2023, người làm chứng là bà Lê Thuỵ Cẩm T trình bày:

Bà có quen biết với bà O và ông V. Trước đây, ông V có yêu cầu bà thay mặt ông tham gia tố tụng tại Toà án nhân dân huyện Châu Thành trong vụ án do ông V là nguyên đơn. Ngày 24-5-2022, bà O có giao cho bà số tiền 22.325.000 đồng để nộp tạm ứng án phí cho ông V. Sau đó, ông V có khởi kiện bổ sung và bà O có giao tiền cho văn phòng nơi bà làm để nộp tạm ứng án phí, số tiền này do bà Dương Mỹ L ở văn phòng nơi bà làm giao người khác nộp thay cho ông V.

Tại bản khai ngày 11-7-2023, người làm chứng là bà Dương Mỹ L trình bày:

Bà có quen biết với bà O và ông V. Trước đây, ông V có khởi kiện bà Bùi Thị Cẩm P sinh năm 1973; địa chỉ : Số 87/23/4, Lê Thị H, Khu phố B, phường C, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh tranh chấp đòi tài sản, vụ án được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết vào ngày 26-5-2022. Bà O là người chủ động gặp bà để nhờ bà tham gia giải quyết vụ án thay ông V. Bà O trực tiếp thương lượng với bà về chi phí thù lao, các điều khoản về hợp đồng pháp lý và trao đổi về các khoản chi phi tố tụng cần phải nộp theo quy định pháp luật, còn ông V chỉ đến ký tên vào các đơn do bà soạn theo yêu cầu của bà O.

Ngày 24-5-2022, bà O có giao cho thư ký của bà tên Lê Thụy Cẩm T số tiền 22.325.000 đồng để nộp tạm ứng án phí cho yêu cầu khởi kiện của ông V. Ngày 15-6-2022, ông V có yêu cầu khởi kiện bổ sung nên bà O có giao cho bà số tiền 16.400.000 đồng để nộp tạm ứng án phí lần 2, bà giao cho thư ký của bà tên Nguyễn Chiến T đi nộp tiền thay bà (thời điểm đó ông V ủy quyền cho bà và thư ký của bà tên Lê Thụy Cẩm T tham gia tố tụng). Sau khi nộp tiền, bà có giao lại bản chính 02 biên lai nộp tạm ứng án phí cho bà O cất giữ đến nay.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, phía bị đơn là bà Phương có hành vi tẩu tán tài sản nên bà có thông báo cho bà O biết và hướng dẫn bà O thực hiện thủ tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Khi đó bà có trao đổi với ông V và bà O cần phải chuẩn bị số tiền khoảng 400.000.000 đồng để nộp chi phí bảo đảm khi có áp

dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Tuy nhiên, ông V có nói là không có khả năng nộp chi phí này.

Vài ngày sau, bà O và ông V cho bà biết là đã vay được tiền của ông Nguyễn Trí D nên nhờ bà thực hiện thủ tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Khi Tòa án ra thông báo thực hiện biện pháp bảo đảm thì ông V đi cùng với bà O đến nộp tiền bảo đảm tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang với số tiền 358.000.000 đồng vào tài khoản tiết kiệm tiền gửi dưới sự hướng dẫn của bà Lê Thụy Cẩm T. Sau khi nộp tiền, ông V có đưa sổ tiết kiệm cho bà O, bà O phô tô gửi lại cho bà T 01 bản để nộp cho Tòa án, bản chính sổ tiết kiệm bà O vẫn giữ cho đến nay.

Kiểm sát viên phát biểu: Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có kiến nghị khắc phục về tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O, buộc ông V chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản; bị đơn là ông Lê Quốc V cư trú tại huyện P, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Theo bà Phạm Thị Phương O trình bày, bà có cho ông V vay số tiền 400.000.000 đồng, không có làm biên nhận, ông V có đưa cho

bà giữ 01 sổ tiết kiệm số tiền gửi là 358.000.000 đồng. Ông V không thừa nhận việc vay tiền của bà O, theo ông thì do ông và bà O sống chung với nhau như vợ chồng nên ông đưa sổ tiết kiệm cho bà O giữ.

[3]. Người làm chứng là ông Nguyễn Trí D xác định, bà O có vay của ông số tiền 400.000.000 đồng, ông giao số tiền 4000.000.000 đồng cho bà O tại nhà ông, có mặt ông V; bà O nhận tiền và đưa cho ông V.

[4]. Người làm chứng là bà Lê Thuỵ Cẩm T xác định, ngày 24-5-2022, bà có nhận của bà O số tiền 22.325.000 đồng để nộp tạm ứng án phí cho yêu cầu khởi kiện của ông V tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

[5]. Người làm chứng là bà Dương Mỹ L xác định bà O có giao cho thư ký của bà là Lê Thuỵ Cẩm T số tiền 22.325.000 đồng và giao cho bà số tiền 16.400.000 đồng để nộp tạm ứng án phí cho ông V trong một vụ kiện mà ông V khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Sau đó, ông V có yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, bà có nghe bà O và ông V thông báo đã vay tiền của ông Nguyễn Trí D nộp tiền bảo đảm. Bà O đi cùng với ông V đến Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành nộp số tiền bảo đảm là 358.000.000 đồng dưới sự hướng dẫn của bà Lê Thuỵ Cẩm T Sau khi nộp tiền xong, ông V đưa sổ tiết kiệm cho bà O.

[6]. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông V có vay của bà O số tiền 400.0000.000 đồng theo như lời trình bày của bà O.

[7]. Xét yêu cầu của bà O yêu cầu ông V trả cho bà số tiền 400.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà O được Tòa án chấp nhận, nên ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2023/QĐ-BPKCTT ngày 04-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước sẽ được thay đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ theo quy định tại các điều 137, 138 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[10]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định triên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 463, 466, 357 của Bộ luật Dân sự , Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Phương O.

1. Buộc ông Lê Quốc V trả cho bà Phạm Thị Phương O số tiền 400.000.000 đồng (*bốn trăm triệu đồng)*.

2. Về án phí:

- Ông Lê Quốc V phải chịu 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Phạm Thị Phương O số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020043 ngày 28-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự:
+ NĐ: (01);
+ BĐ: (01);
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND. H. Tân Phước;
- Chi cục THADS. H. Tân Phước;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Mai Thanh Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA